TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản số: 17/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 30/6/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Tạ Việt Hồng

2.Bà Hoàng Thị Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN: Bà Vũ Thị Năm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị M**, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Xóm TK, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.
(Có mặt tại phiên toà).

2. Bị đơn: Anh Triệu Nguyên P, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Xóm TK, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Triệu Thị M trình bày: Năm 2014 chị và anh Triệu Nguyên P được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đến ngày 02/11/2015 chị và anh P làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; Về con chung: Có hai con chung là cháu Triệu Diễm My, sinh ngày 23/6/2014 và cháu Triệu Thanh Thảo, sinh ngày 29/9/2017; Về tài sản chung và khoản nợ chung:

Không có.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, nay chị thấy không còn tình cảm với anh P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Triệu Thị M xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh P, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Triệu Nguyên P để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình. Về con chung: Chị có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị M nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các giấy tờ cho anh Triệu Nguyên P nhưng anh P không có mặt tại tòa án, nên không có bản tự khai vàTòa án không tiến hành lập hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Kết thúc phần hỏi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57,Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Triệu Nguyên P. Về con chung: Về con chung: Giao cháu Triệu Diễm My, sinh ngày 23/6/2014 và cháu Triệu Thanh Thảo, sinh ngày 29/9/2017 cho chị Triệu Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có quyền đi lại thăm con chung; về án phí chị M phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Triệu Nguyên P nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung: Năm 2014 chị M và anh P được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đến ngày 02/11/2015 chị M và anh P làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, nay chị M thấy không còn tình cảm với anh P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị Triệu Thị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Triệu Diễm My, sinh ngày 23/6/2014 và cháu Triệu Thanh Thảo, sinh ngày 29/9/2017, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị M, giao con chung là cháu Triệu Diễm My, sinh ngày 23/6/2014 và cháu Triệu Thanh Thảo, sinh ngày 29/9/2017 cho chị Triệu Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Triệu Thị M không yêu cầu anh Triệu Nguyên P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Triệu Thị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 273,Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/

2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị M, cho chị Triệu Thị M được ly hôn anh Triệu Nguyên P.

2. Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị M có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Triệu Diễm My, sinh ngày 23/6/2014 và cháu Triệu Thanh Thảo, sinh ngày 29/9/2017 cho đến khi cháu Triệu Diễm My và cháu Triệu Thanh Thảo đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị M không yêu cầu.

- Về quyền đi lại thăm con chung: Anh Triệu Nguyên P có quyền đi lại thăm con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị M không yêu cầu.

4. Về Án phí: Chị Triệu Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003471 ngày 13/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:
- *VKSND TPTN*
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phường ;
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền